

Số: 838/2019/QĐST-HNGĐ

Ngày: 18/11/2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hoàng Việt;
2. Ông Ngô Hữu Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Vy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Huệ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 565/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1967; địa chỉ: Đường P, tổ N, khu phố F, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Phùng Thị Ngọc T, sinh năm 1971; địa chỉ: Đường H, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Đường P, tổ N, khu phố F, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh K và bà Phùng Thị Ngọc T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/1995-TH, quyền số 01/P14 đăng ký ngày 27/6/1995 tại Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Ông K và bà T có 01 (một) con chung, họ và tên: Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 17/11/1996 (đã thành niên).

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có nợ chung.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh K phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0031470 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy, ông K đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 7;
- UBND quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án, (Vy).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thuần Phong